

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về dự án, gói thầu

Theo nội dung Quyết định của Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam số 1571/QĐ-CĐBVN ngày 04/11/2025 về việc phê duyệt Dự án;

- Hồ sơ thiết kế được duyệt phát hành kèm theo E-HSMT trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.

- Quyết định duyệt dự án và quyết định điều chỉnh dự toán kèm theo.

- Thuế GTGT: Nhà thầu khi tham gia dự thầu phải chào giá dự thầu với thuế giá trị gia tăng là **8%** theo đúng cơ cấu của giá gói thầu được duyệt.

- Dự phòng phí: Dự phòng phí cho gói thầu là **0%**.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện:

- Thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành hạng mục công trình không quá **120 ngày**.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Nhà thầu thi công với sự hiểu biết kỹ thuật, kinh nghiệm thi công, nguồn lực hiện có... trình bày Đề xuất kỹ thuật cho gói thầu/công trình cần đáp ứng các yêu cầu tối thiểu của công trình, Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm và không chỉ giới hạn ở những yêu cầu dưới đây:

1. Yêu cầu về giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công:

1.1. Yêu cầu giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công:

- Có đề xuất kế hoạch thi công tổng thể theo các hạng mục chính của gói thầu, thể hiện rõ ràng số lượng mũi thi công độc lập kèm theo dây chuyền thiết bị chính và nhân lực; các mũi thi công độc lập đảm bảo sự đồng bộ hợp lý, phù hợp với số lượng thiết bị và nhân lực huy động cho gói thầu và phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công cụ thể cho từng mũi thi công. Trường hợp liên danh, phải thể hiện rõ phạm vi công việc của từng thành viên liên danh.

- Có nêu biện pháp tổ chức thi công phù hợp, khả thi và đầy đủ cho các hạng mục chính của công trình.

- Thuyết minh, bản vẽ về phương án thi công, tổ chức phân đoạn, các mũi thi công cho hạng mục công việc, giải pháp thi công chi tiết cho từng hạng mục công việc chính, bao gồm cả bố trí nhân lực, thiết bị cho từng phân đoạn, mũi thi công.

1.2. Biện pháp bảo đảm an toàn giao thông đường bộ khi thi công trên đường đang khai thác:

- Có các bản vẽ và thuyết minh thể hiện phương án và biện pháp tổ chức đảm bảo giao thông đối với công trình đang khai thác và phù hợp với kế hoạch thi công tổng thể, tiến độ đề xuất.

2. Yêu cầu Tiến độ thi công

2.1. Thời gian thi công: không vượt quá thời gian, thời hạn thực hiện hợp đồng ghi trong E-HSMT (đã bao gồm thời gian thi công và nghiệm thu công trình) có tính đến điều kiện thời tiết (kể từ ngày chủ đầu tư có thông báo thực hiện hợp đồng).

2.2. Biểu tiến độ thi công:

- Có Biểu tiến độ thi công chi tiết theo các hạng mục chính của công trình, tương ứng với các mũi thi công độc lập. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với

kế hoạch, biện pháp thi công và đáp ứng yêu cầu.

- Có biểu huy động nhân lực, thiết bị, đảm bảo phù hợp với biểu tiến độ thi công chi tiết.

- Có phân tích điều kiện thời tiết khu vực ảnh hưởng bất lợi tới tiến độ thi công (như: mùa mưa bão, ...), thuyết minh biện pháp bù, đẩy nhanh tiến độ khi có yêu cầu.

3. Cách thức quản lý dự án bao gồm: Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường

- Có thuyết minh, thể hiện rõ hệ thống quản lý dự án từ Công ty, của từng thành viên liên danh (nếu có) cho tới Ban chỉ huy công trường trong việc cung ứng nhân lực, thiết bị, nguồn lực tài chính cho gói thầu. Trường hợp các nhà thầu cùng thi công, phải thể hiện rõ việc tổ chức thực hiện của từng nhà thầu thông qua từng phân đoạn hoặc hạng mục công trình theo phân công (hoặc thuyết minh rõ việc cùng một Ban điều hành, không có phân chia cụ thể phạm vi công việc).

- Có nêu đầy đủ sơ đồ tổ chức của Ban điều hành, thể hiện trách nhiệm và mối quan hệ liên hệ giữa các chức danh, phân công trách nhiệm của từng bộ phận và các tổ đội thi công. Sơ đồ tổ chức của Ban điều hành có nêu đầy đủ các vị trí nhân sự (chỉ huy trưởng; cán bộ phụ trách kỹ thuật thi công; cán bộ phụ trách ATLĐ và VSMT) mà nhà thầu dự kiến huy động cho gói thầu đáp ứng yêu cầu, tính đặc thù của gói thầu, phù hợp với biện pháp tổ chức thi công của nhà thầu.

- Trường hợp nhà thầu liên danh, phải có phân công trách nhiệm, phối hợp giữa các thành viên trong quản lý, điều hành thi công, trong giải quyết khi bất kỳ một thành viên không còn năng lực để tiếp tục thi công, khi công trình có tồn tại về chất lượng, tiến độ.

- Có bản vẽ thể hiện mặt bằng bố trí công trường phù hợp với tổ chức thi công gói thầu (bao gồm: nhà điều hành, lán trại, các cơ sở thí nghiệm, bãi chứa vật liệu, thiết bị, cấu kiện) thông qua bản vẽ đính kèm (của nhà thầu đề xuất hoặc thống nhất bố trí như hồ sơ thiết kế - nếu có).

4. Yêu cầu Biện pháp đảm bảo chất lượng

4.1. Hệ thống quản lý bảo đảm chất lượng vật liệu đầu vào để phục vụ thi công, đảm bảo hợp lý và chất lượng công trình:

- Có nêu về Hệ thống quản lý chất lượng, mục tiêu và chính sách đảm bảo chất lượng công trình của nhà thầu (bao gồm: sơ đồ tổ chức của Ban điều hành, thể hiện trách nhiệm và mối quan hệ liên hệ giữa các chức danh, phân công trách nhiệm của từng bộ phận và các tổ đội thi công; kế hoạch và biện pháp đảm bảo chất lượng, tiến độ; khắc phục sai sót về chất lượng, tiến độ).

- Có nêu về cách thức và biện pháp kiểm soát chất lượng vật liệu và hỗn hợp vật liệu đầu vào (vật liệu và hỗn hợp vật liệu chính) từ khi khảo sát, đưa đến công trình và trước khi thi công, thể hiện tính hợp lý để đảm bảo chất lượng, tiến độ công trình (tập kết, thí nghiệm, giải pháp xử lý khi phát hiện vật liệu không phù hợp với yêu cầu ...).

4.2. Hệ thống quản lý bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công đảm bảo hợp lý và chất lượng công trình:

- Có nêu về cách thức và biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công và nghiệm thu đối với các hạng mục công trình (như các chỉ tiêu kỹ thuật, các thí nghiệm, ...) theo quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP, hợp lý, phù hợp với tiêu chuẩn và chỉ dẫn kỹ thuật của gói thầu.

4.3. Bố trí Phòng thí nghiệm hiện trường.

Có nêu về bố trí, tổ chức triển khai phòng thí nghiệm tại hiện trường, đảm bảo hợp lý và phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công để đáp ứng tiến độ, chất lượng đối với các hạng mục công trình theo yêu cầu về kỹ thuật và bản vẽ quy định tại Chương V E-HSMT (có danh mục các phép thử, nhân sự, thiết bị đạt chuẩn cho gói thầu, bố trí tại Phòng thí nghiệm hiện trường và/hoặc tại Văn phòng chính...).

5. Yêu cầu bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động

- Có kế hoạch và biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.

- Có biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường: bao gồm các nội dung tiếng ồn, bụi và khói, rung, kiểm soát nước thải, kiểm soát đồ thải, vệ sinh.

- Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công;

- Biện pháp phòng chống cháy nổ tại công trường xây dựng bao gồm: Các quy định, quy phạm tiêu chuẩn; các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy nổ; tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ.

- Có Biện pháp đảm bảo an toàn lao động, an toàn thiết bị thi công tại công trường xây dựng bao gồm: Trang bị an toàn; Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công, an toàn giao thông ra vào công trường, quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường, đảm bảo an toàn thiết bị thi công...; đảm bảo hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.

6. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì

- Có nêu trách nhiệm của nhà thầu và sự phối hợp trong giai đoạn bảo hành, khi công trình có hư hỏng, khiếm khuyết ...;

- Có đề xuất giải pháp, thời gian sửa chữa khắc phục đảm bảo khả thi (công trình có hư hỏng, khiếm khuyết do lỗi của nhà thầu gây ra trong quá trình thi công trong giai đoạn bảo hành).

7. Các yếu tố cần thiết khác

Biện pháp thi công chi tiết trong hồ sơ thiết kế là để nhà thầu tham khảo, Trong giải pháp tổ chức thi công của nhà thầu, nhà thầu phải đề xuất biện pháp tổ chức thi công đảm bảo phù hợp năng lực, kinh nghiệm tổ chức thi công của nhà thầu.

8. Yêu cầu về nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu

- Nhà thầu phải đề xuất, sử dụng nhân sự chỉ huy trưởng; cán bộ phụ trách kỹ thuật; cán bộ phụ trách ATLĐ và VSMT... phù hợp với quy mô phạm vi công việc gói thầu, phù hợp với giải pháp và biện pháp tổ chức thi công, biện pháp quản lý chất lượng, biện pháp quản lý an toàn của nhà thầu đề xuất cho gói thầu; và tất cả nhân sự sử dụng phải đáp ứng các yêu cầu năng lực tối thiểu của pháp luật khi đảm nhận vị trí và tham gia thực hiện thi công xây dựng gói thầu.

- Đối với thiết bị xe máy chuyên dùng đề xuất sử dụng cho gói thầu hiện trong tình trạng hoạt động tốt, đảm bảo điều kiện hoạt động theo quy định và đáp ứng các điều kiện pháp lý đảm bảo để huy động cho gói thầu.

- Nhà thầu phải cung cấp thông tin chi tiết về các nhân sự chủ chốt được đề xuất và hồ sơ kinh nghiệm của nhân sự theo các Mẫu số 06A, 06B và 06C Chương IV của E-HSMT. Nhân sự chủ chốt không đáp ứng khả năng huy động cho gói thầu đang đấu thầu sẽ bị đánh giá là không đạt yêu cầu.

- Thiết bị thi công chủ yếu phải kê khai đầy đủ thông tin theo Mẫu số 06D - Chương IV của E-HSMT. Thiết bị thi công chủ yếu không đáp ứng được khả năng huy động cho gói thầu đang đấu thầu sẽ bị đánh giá là không đạt yêu cầu.

- Trường hợp nội dung kê khai, tài liệu đính kèm của nhà thầu không đáp ứng, chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu làm rõ hồ sơ dự thầu để bổ sung, thay đổi nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu so với nội dung đã kê khai, tài liệu đính kèm trong hồ sơ dự thầu. Việc bổ sung, thay đổi đối với từng nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu không đáp ứng được thực hiện tối đa 02 lần để bảo đảm nhà thầu có nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu theo cam kết trong đơn dự thầu. Trường hợp nhà thầu không bổ sung, thay thế nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu hoặc sau khi làm rõ, bổ sung, thay thế, nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu đáp ứng yêu cầu của hồ sơ mời thầu theo cam kết trong đơn dự thầu thì nhà thầu sẽ bị loại và bị đánh giá về uy tín khi tham dự thầu theo quy định tại Điều 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP, bị khóa tài khoản trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày chủ đầu tư công khai tên nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

- Trong mọi trường hợp, nếu nhà thầu cố ý kê khai nhân sự chủ chốt, thiết bị chủ yếu không trung thực trong hồ sơ dự thầu nhằm làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu thì không được thay thế nhân sự, thiết bị khác, hồ sơ dự thầu của nhà thầu bị loại và nhà thầu sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại Luật Đấu thầu và bị xử lý theo quy định tại Nghị định 214/2025/NĐ-CP.

- Trường hợp nhà thầu trúng thầu và ký kết hợp đồng, nhà thầu có nghĩa vụ huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu như đã đề xuất ban đầu hoặc đề xuất thay đổi theo quy định tại Mục này. Trường hợp không huy động được nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu nhà thầu bị phạt hợp đồng, bị đánh giá về uy tín khi tham gia các gói thầu khác.

* Ghi chú:

- Tài liệu chứng minh kinh nghiệm của nhân sự chủ chốt phải được xác nhận của Chủ đầu tư/Ban QLDA hoặc tương đương (về việc đã thực hiện các công trình/ hợp đồng tương tự theo yêu cầu) và được chuẩn bị khi đối chiếu theo quy định tại mục 31.1, điểm e Chương I – Chỉ dẫn nhà thầu trong E-HSMT.

- Ngoài danh mục các máy móc, thiết bị chủ yếu để thực hiện gói thầu; nhà thầu cần phải hiểu rằng cần phải huy động đầy đủ các loại máy móc thiết bị khác để đáp ứng yêu cầu về chất lượng và tiến độ của gói thầu.

9. Yêu cầu khác

* **Trong quá trình thi công, bảo hành công trình:** Ngoài các yêu cầu đã được quy định tại Quyết định duyệt dự án, Nhà thầu còn phải **chấp nhận thực hiện** cho dù trong E-HSMT Nhà thầu có hoặc không đề xuất:

- Kiểm tra, kiểm soát vật tư, vật liệu chính sử dụng cho gói thầu: về nguồn cung cấp, nguồn gốc và chất lượng của vật tư, vật liệu đảm bảo đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của gói thầu được duyệt và theo đề xuất của Nhà thầu trong E-HSMT.

- Rà soát, cập nhật lại Biểu tiến độ thi công tại thời điểm ký hợp đồng và trong quá trình triển khai cho phù hợp thực tế, phù hợp với đề xuất trong E-HSMT của nhà thầu và đáp ứng tiến độ yêu cầu của dự án.

- Trường hợp thi công các hạng mục, kết cấu chịu lực liên quan tới nhau nhưng do các thành viên liên danh cùng thực hiện (như nền, móng mặt đường...) nếu hạng mục

không đảm bảo chất lượng thuộc trách nhiệm thành viên liên danh nào thì thành viên đó phải chịu trách nhiệm khắc phục những hạng mục không đảm bảo chất lượng đó. Đồng thời các thành viên liên danh cùng có trách nhiệm phối hợp để khắc phục nhằm đảm bảo chất lượng tổng thể công trình, không làm ảnh hưởng đến tiến độ chung của gói thầu. Trong mọi trường hợp mà nhà thầu không thực hiện đúng theo hợp đồng mà bị tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng, chi phí bảo hành, thì việc tịch thu sẽ thực hiện đối với tất cả các thành viên liên danh.

- Nhà thầu phải chủ động giải quyết, xử lý kịp thời, có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bên thứ ba bị ảnh hưởng do hoạt động thi công xây dựng của nhà thầu gây ra, bao gồm cả lu rung gây nứt nhà và không được làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện gói thầu (trừ trường hợp bất khả kháng).

- Tổ chức giao thông cho các phương tiện giao thông đường bộ, người tham gia giao thông cũng như bố trí các trang thiết bị tổ chức giao thông, dẫn hướng, rào chắn tại các vị trí thực hiện các hoạt động thi công trên đường bộ đang khai thác nhằm đảm bảo ATGT, bảo vệ sức khỏe, tính mạng con người, bảo vệ tài sản nhà nước, nhân dân và bảo vệ môi trường. Trang thiết bị tổ chức giao thông, dẫn hướng, rào chắn, sơ đồ tổ chức giao thông và các yêu cầu khác phải tuân thủ theo thiết kế được duyệt và các quy định.

- Công nhân và cán bộ thi công tại công trường phải mặc trang phục có tên hoặc logo của Nhà thầu, có đầy đủ trang bị bảo hộ lao động đáp ứng các yêu cầu về an toàn lao động theo quy định (giày, mũ, dây an toàn, găng tay...).

- Thời gian bảo hành: **24 tháng**, trong đó gồm: quyền và trách nhiệm của các bên trong bảo hành công trình xây dựng; thời hạn bảo hành công trình xây dựng; thời hạn bảo hành tăng thêm đối với các vị trí có hư hỏng, khiếm khuyết về chất lượng (do lỗi của nhà thầu) trong thời gian bảo hành chính; biện pháp, hình thức bảo hành; giá trị bảo hành; việc lưu giữ, sử dụng, hoàn trả bảo lãnh bảo hành...). Trường hợp nhà thầu bị phê bình, cảnh cáo bằng văn bản về thực hiện hợp đồng hoặc các dự án phải sửa chữa trong thời gian đang bảo hành trong vòng **24 tháng** thì nhà thầu phải có trách nhiệm báo cáo và trình bày các giải pháp cụ thể nhằm tăng cường đảm bảo chất lượng của công trình cho gói thầu này (gói thầu tham gia đấu thầu). Trường hợp nhà thầu không báo cáo hoặc báo cáo không đầy đủ, Chủ đầu tư phát hiện thì nhà thầu có thể bị đánh giá lỗi không trung thực khi tham dự thầu.

- Bảo hiểm: đây là công trình thuộc nguồn vốn bảo trì, Bên A không mua bất kỳ gói bảo hiểm nào. Để giảm thiểu rủi ro không lường trước được cho Bên B, kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Bên B có trách nhiệm phải mua và duy trì bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động, bảo hiểm trách nhiệm dân sự... đối với bên thứ ba cho rủi ro của Bên B. Bên B phải tự chủ động nghiên cứu điều kiện thực tế để có giải pháp thi công phù hợp nhằm giảm thiểu rủi ro ảnh hưởng đến công trình lân cận trong suốt quá trình thi công như thi công, hoạt động của máy móc thiết bị,... gây ra chấn động, dịch chuyển kết cấu có thể dẫn đến nứt, sụt lún, hư hỏng nhà ở, công trình lân cận. Để đảm bảo chất lượng và tiến độ công trình, trong trường hợp thi công qua các khu dân cư, các thiết bị thi công có gây chấn động làm ảnh hưởng đến các công trình liền kề thì Bên B phải có giải pháp thi công và tự huy động các thiết bị thi công thay thế khác có tính năng phù hợp. Trường hợp nếu có phát sinh hư hỏng, tổn thất phải bồi thường do các yếu tố và nguyên nhân trên, Bên B phải có trách nhiệm bồi thường cho bên bị thiệt hại (nếu có)

bằng nguồn kinh phí của mình để đảm bảo tiến độ thi công liên tục và không bị gián đoạn, hoặc Bên B có giải pháp khắc phục trong quá trình thực hiện thi công dự án.

Bên B đảm bảo rằng Bên A không phải chịu trách nhiệm mọi yêu cầu bồi thường từ bất kỳ một bên thứ ba nào cho tất cả mọi tai nạn hoặc rủi ro nào xảy ra trên công trường trong phạm vi thực hiện hợp đồng của bên B.

- Phòng thí nghiệm: Nhà thầu phải bố trí phòng thí nghiệm đủ tiêu chuẩn (là phòng thí nghiệm có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng hoặc quyết định công nhận phòng thí nghiệm LAS-XD theo quy định còn hiệu lực, kèm theo danh mục được thực hiện các phép thử). Phòng thí nghiệm LAS-XD có đầy đủ các danh mục phép thử đáp ứng yêu cầu công tác thí nghiệm của gói thầu. Trường hợp nhà thầu không có phòng thí nghiệm đủ tiêu chuẩn thì phải thuê một đơn vị tư vấn chuyên ngành thí nghiệm đủ năng lực theo quy định (nhà thầu phải đính kèm hợp đồng nguyên tắc và các tài liệu chứng minh năng lực của phòng thí nghiệm trong E-HSDT). Trước khi thi công phải bố trí lực lượng và cơ sở thí nghiệm phù hợp với gói thầu tại hiện trường đủ thiết bị, nhân sự thí nghiệm theo yêu cầu của gói thầu để phục vụ kiểm tra chất lượng thi công xây dựng. Các thiết bị thí nghiệm đủ điều kiện được sử dụng nhằm tránh sử dụng thiết bị quá thời hạn, thiết bị không được hiệu chỉnh theo quy định.

10. Nội dung tham chiếu: Mục E-CDNT 10.8 Chương II của E-HSMT Nhà thầu phải nộp cùng E-HSDT các tài liệu sau đây:

+ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;

+ Bảo đảm dự thầu : Thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu theo quy định của E-HSMT. Để thuận lợi cho Nhà thầu (do gói thầu có thể được gia hạn thời điểm đóng thầu theo yêu cầu của chủ đầu tư), khuyến khích thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu vượt quá thời gian theo quy định tối thiểu 07 ngày;

+ Thỏa thuận liên danh (nếu có) phải nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện theo Mẫu số 03 Chương IV. Việc phân chia công việc trong liên danh phải căn cứ các hạng mục nêu trong bảng tổng hợp giá dự thầu quy định tại Mẫu số 11 (11A hoặc 11B hoặc 11C hoặc 11D hoặc 11E) Chương IV hoặc theo các công việc thuộc quá trình sản xuất hạng mục trong bảng tổng hợp giá dự thầu; không được phân chia các công việc không thuộc các hạng mục này hoặc không thuộc quá trình sản xuất các hạng mục này. Nếu thỏa thuận liên danh không nêu rõ nội dung công việc cụ thể và ước tính giá trị tương ứng mà từng thành viên trong liên danh theo yêu cầu nêu trên sẽ được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu.

+ Thỏa thuận liên danh (nếu có), trong đó phải nêu rõ: trách nhiệm của thành viên đứng đầu liên danh và khi thành viên trong liên danh không còn khả năng, năng lực để tiếp tục thi công, hoặc không bảo đảm tiến độ yêu cầu; trách nhiệm chung, riêng của từng thành viên về chất lượng, phạm vi, khối lượng công việc thực hiện...

+ Trong mọi trường hợp nhà thầu phải kê khai đầy đủ thông tin theo Mẫu số 08A, 08B, 08C quy định. Lưu ý đối với hạn mức tín dụng khả dụng (hạn mức tín dụng còn được sử dụng), Nhà thầu phải có văn bản của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoặc tài liệu tương đương xác định giá trị hạn mức tín dụng khả dụng của Nhà thầu được sử dụng. Văn bản phải được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu.

+ Tài liệu chứng minh kinh nghiệm của nhà thầu: Hợp đồng tương tự, kèm theo thanh lý hợp đồng, xác nhận hoàn thành hợp đồng và giá trị của hợp đồng mà nhà thầu đã thực hiện (như quyết toán, hồ sơ nghiệm thu thanh toán;...); chứng minh cấp công trình; Với các hợp đồng mà nhà thầu đã tham gia với tư cách là thành viên liên danh hoặc nhà thầu phụ thì chỉ tính giá trị phần việc do nhà thầu thực hiện. Đối với nhà thầu phụ phải đính kèm các tài liệu: (i) Hợp đồng ký giữa Nhà thầu chính và Chủ đầu tư, Hợp đồng ký giữa Nhà thầu phụ với nhà thầu chính, các phụ lục hợp đồng (nếu có); (ii) Văn bản chấp thuận của Người có thẩm quyền về sử dụng nhà thầu phụ hoặc các tài liệu liên quan khác để chứng minh việc tham gia thực hiện hợp đồng hợp pháp của nhà thầu phụ;

+ Nhân sự chủ chốt phải kê khai đầy đủ thông tin theo Mẫu 06A, 06B, 06C (phải kê khai chứng chỉ/trình độ chuyên môn, kinh nghiệm của nhân sự). Thiết bị chủ yếu phải kê khai đầy đủ thông tin theo Mẫu 06D.

+ Các tài liệu khác liên quan.

Đối với các tài liệu cần thiết mà Nhà thầu phải đính kèm trong E-HSDT để chứng minh năng lực và kinh nghiệm, để đảm bảo tính xác thực, thống nhất, liên tục của tài liệu đó, tránh hiện tượng làm giả/sai lệch, các tài liệu này phải có chữ ký hoặc đóng dấu giáp lai vào các trang của các bên liên quan (hoặc bằng hình thức khác tương đương), hoặc tài liệu phải được công chứng, chứng thực. Tài liệu không đảm bảo yêu cầu trên sẽ không được xem xét, đánh giá.

Nhà thầu phải gửi kèm tài liệu để chứng minh. Trường hợp tài liệu chưa đủ rõ để xác định khả năng đáp ứng thì Bên mời thầu yêu cầu nhà thầu làm rõ hoặc trực tiếp liên hệ với cơ quan liên quan để xác minh. Nhà thầu phải chuẩn bị sẵn sàng các tài liệu gốc để xác minh khi có yêu cầu. Trường hợp kê khai không trung thực thì coi là hành vi gian lận và HSDT sẽ bị loại.

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ ngày phát hành
1		Hồ sơ Thiết kế gồm: Thuyết minh, bản vẽ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật - nếu có.	
2		Mẫu Biên bản kiểm tra hiện trường	

CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM
KHU QUẢN LÝ ĐƯỜNG BỘ IV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN HIỆN TRƯỜNG

V/v Kiểm tra hiện trường công trình

I. Thành phần tham gia:

1- Đại diện Khu Quản lý Đường bộ IV:

- Ông: Chức vụ:
- Ông: Chức vụ:

2- Đại diện Ban Quản lý Dự án:

- Ông: Chức vụ:
- Ông: Chức vụ:

3- Đại diện Công ty (TVGS):

- Ông: Chức vụ:
- Ông: Chức vụ:

4- Đại diện Công ty (NTTC):

- Ông: Chức vụ:
- Ông: Chức vụ:

II. Các căn cứ:

Căn cứ Quyết định số . . . /QĐ-KQLĐBIV ngày . . . / . . . /2026 của Giám đốc Khu Quản lý đường bộ IV về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu thi công xây dựng công trình ;

Căn cứ Hợp đồng số /2026/HĐ- KQLĐBIV ngày . . . / . . . /2026 đã ký kết giữa Khu Quản lý Đường bộ IV và Công ty

- Các hồ sơ liên quan đến công trình.

III. Nội dung kiểm tra:

1. Nhân sự, thiết bị của ĐVTC:

a) Nhân sự:

STT	Nhân sự theo hồ sơ	Nhân sự tại hiện trường	Ghi chú
1			
2			

b) Thiết bị:

STT	Thiết bị theo hồ sơ	Tại hiện trường	Ghi chú
1			
2			

2. Nhân sự TVGS:

STT	Nhân sự theo hồ sơ	Chức vụ	Nhân sự tại hiện trường	Ghi chú
1				
2				

3. Đánh giá tiến độ, chất lượng, ATGT, ATLĐ, VSMT:

.....

IV. Kết luận:

.....

Các bên thống nhất nội dung trên làm cơ sở triển khai thực hiện; Biên bản kiểm tra hiện trường kết thúc vào lúc h cùng ngày được thông qua các bên liên quan ký tên./.

ĐD. ĐƠN VỊ THI CÔNG**ĐD. TƯ VẤN GIÁM SÁT****ĐD. BAN QLDA****ĐD. KHU QLDB IV.**